

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép đổi tên Hội Phân bón Việt Nam thành Hiệp hội Phân bón Việt Nam.

**Điều 2.** Hiệp hội Phân bón Việt Nam tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt và chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Hiệp hội Phân bón Việt Nam tự lo liệu kinh phí và phương tiện hoạt động.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 4.** Chủ tịch Hiệp hội Phân bón Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Thứ trưởng*

**Đặng Quốc Tiến**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**THÔNG TƯ số 02/2004/TT-BTC**  
ngày **08/01/2004** hướng dẫn  
xóa nợ thuế cho hộ gia đình,  
cá nhân kinh doanh có nợ thuế  
do nguyên nhân khách quan.

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP*

*ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nêu tại Công văn số 4474/VPCP-KTTH ngày 12/9/2003 của Văn phòng Chính phủ về việc xóa nợ thuế cho hộ gia đình, cá nhân thôi không kinh doanh do nguyên nhân khách quan. Bộ Tài chính hướng dẫn như sau:*

## I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

### 1. Đối tượng được xóa nợ thuế:

Đối tượng được xóa nợ là: Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh nợ thuế từ ngày 31/12/2002 trở về trước do nguyên nhân khách quan như: thiên tai, tai nạn bất ngờ, bị di dời, giải tỏa, bệnh tật, kinh doanh ngành nghề bị cấm mà đến nay bản thân và người trong gia đình không còn tiếp tục kinh doanh nữa.

Người trong gia đình theo quy định trên là những người có cùng hộ khẩu, cùng sống và sinh hoạt với người đã thôi kinh doanh.

### 2. Các loại thuế và thu khác được xóa nợ:

Các loại thuế và thu khác được xóa nợ bao gồm:

- Thuế môn bài.

- Thuế giá trị gia tăng (hoặc thuế doanh thu).

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thuế lợi tức).
- Thuế tài nguyên.
- Các khoản tiền phạt chậm nộp tính trên số thuế nợ đọng (nếu có).

## II. THỦ TỤC XÓA NỢ

### 1. Tại Đội thuế phường, xã, thị trấn (dưới đây gọi chung là Đội thuế):

Căn cứ đối tượng và phạm vi áp dụng xóa nợ quy định tại Mục I nêu trên và hồ sơ theo dõi số thuế nợ đọng đến ngày 31/12/2002 của các hộ gia đình, cá nhân kinh doanh; Đội thuế thực hiện việc kiểm tra, xác định những hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện được xóa nợ thuế, lập danh sách cụ thể (theo mẫu đính kèm) bao gồm: họ tên (hộ, cá nhân kinh doanh), số thuế còn nợ, nguyên nhân nợ.

- Phối hợp với Hội đồng tư vấn thuế phường, xã, thị trấn, ban quản lý chợ thẩm định lại danh sách hộ gia đình, cá nhân nợ thuế, số thuế nợ đọng đến ngày 31/12/2002; nguyên nhân nợ thuế. Đối với những trường hợp cần xác minh thêm thì phối hợp với Hội đồng tư vấn thuế để xác minh.

- Sau khi đã rà soát, Đội thuế cùng Hội đồng tư vấn thuế thống nhất danh sách hộ gia đình, cá nhân nợ thuế, số thuế thuộc phạm vi được đề nghị xóa nợ và các nguyên nhân kèm theo báo cáo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xem xét,

xác nhận và gửi về Chi cục Thuế, kiểm tra, tổng hợp báo cáo Cục Thuế.

### 2. Tại Chi cục Thuế:

- Chi cục Thuế chỉ tiếp nhận, xem xét, giải quyết danh sách đề nghị xóa nợ thuế do các Đội thuế phường, xã lập sau khi đã kiểm tra đảm bảo hồ sơ thủ tục theo quy định tại điểm 1 nêu trên.

- Căn cứ danh sách đề nghị xóa nợ thuế đã đảm bảo thủ tục theo quy định, Chi cục Thuế thực hiện việc kiểm tra rà soát những hộ gia đình, cá nhân có trong danh sách Đội thuế đề nghị xóa nợ. Trường hợp phát hiện hộ gia đình, cá nhân tuy không còn kinh doanh trên địa bàn phường, xã có danh sách đề nghị nhưng hiện đang kinh doanh tại địa bàn mới trên cùng quận, huyện, thị xã thì loại khỏi danh sách Đội thuế đã lập và xác định lại số hộ, số thuế xin được xóa nợ của từng Đội thuế.

- Sau khi rà soát, Chi cục Thuế tổng hợp danh sách số hộ gia đình, cá nhân số nợ thuế đề nghị xóa nợ trên địa bàn quận, huyện, thị xã (theo mẫu đính kèm) và lập báo cáo gửi Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã đồng gửi Cục Thuế. Báo cáo cần giải trình rõ số hộ gia đình, cá nhân nợ thuế đến ngày 31/12/2002. Trong đó phân loại số hộ gia đình, cá nhân nợ thuế trước năm 2000, năm 2001, năm 2002 và số tiền thuế tương ứng đề nghị xóa nợ tính đến trước từng năm.

3. Tại Cục Thuế: căn cứ công văn đề nghị của Chi cục Thuế, Cục Thuế tổng

hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (theo mẫu kèm theo) xem xét quyết định.

Sau khi Ủy ban nhân dân đã có quyết định, Cục Thuế thông báo kết quả giải quyết cho Chi cục Thuế để Chi cục Thuế triển khai việc xóa sổ nợ đọng thuế của các hộ gia đình, cá nhân được xóa nợ thuế.

4. Việc xóa nợ thuế của hộ gia đình và cá nhân kinh doanh đã chết hoặc đã chuyển đi nơi khác mà không xác định được đối tượng thu hồi nợ vẫn được thực hiện theo quy định tại điểm 4 Mục IV Phần B Thông tư số 32/2002/TT-BTC ngày 10/4/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 172/2001/QĐ-TTg ngày 05/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý dẫn nợ, khoan nợ, xóa nợ thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước đối với những doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có khó khăn do nguyên nhân khách quan.

### III. THẨM QUYỀN XỬ LÝ XÓA NỢ THUẾ

Việc xử lý xóa nợ thuế cho hộ gia đình, cá nhân kinh doanh theo quy định tại Mục I, Mục II nêu trên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

Sau khi có quyết định của Ủy ban

nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chi cục Thuế, Đội Thuế có trách nhiệm thông báo công khai để các hộ gia đình, cá nhân được xóa nợ thuế biết và thực hiện.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Xóa nợ thuế cho các hộ gia đình và cá nhân kinh doanh gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với một bộ phận dân cư, nhằm giúp họ cải thiện và ổn định cuộc sống. Trong quá trình lập danh sách, xem xét giải quyết xóa nợ thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này, cơ quan thuế các cấp phải đảm bảo phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể có liên quan để việc lập danh sách, xét duyệt được công khai, dân chủ đảm bảo giải quyết xóa nợ công bằng, đúng chính sách, đúng đối tượng.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) để xem xét giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Thứ trưởng*

**Trương Chí Trung**

BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ THUẾ XÓA NỢ  
ĐỐI VỚI CÁC CÁ NHÂN, HỘ GIA ĐÌNH NỢ THUẾ

(theo Thông tư số...../200.../TT-BTC ngày..... của Bộ Tài chính)

STT	PHÂN LOẠI CÁC TRƯỜNG HỢP XÓA NỢ	SỐ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN	SỐ THUẾ ĐỀ NGHỊ XÓA NỢ (đơn vị: VNĐ)	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>Tổng hợp số đề nghị:</b>			
	<b>Trong đó:</b>			
	- Do người nợ thuế đã chết:			
	- Do người nợ thuế đã chuyển đi nơi khác:			
	- Do người nợ thuế đã thôi kinh doanh:			
	- Do nguyên nhân khác:			
	<b>Cộng:</b>			
<b>II</b>	<b>Số đề nghị xử lý phân theo Chi cục.....</b>			
1	- Chi cục.....			
2	- Chi cục.....			
	.....			
	<b>CỘNG:</b>			

....., ngày..... tháng..... năm 200.....  
CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ.....

(Ký tên, đóng dấu)

CỤC THUẾ TỈNH, THÀNH PHỐ:.....  
CHI CỤC THUẾ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ THUẾ XÓA NỢ  
ĐỐI VỚI CÁC CÁ NHÂN, HỘ GIA ĐÌNH NỢ THUẾ

(theo Thông tư số...../200.../TT-BTC ngày..... của Bộ Tài chính)

STT	PHÂN LOẠI CÁC TRƯỜNG HỢP XÓA NỢ	SỐ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN	SỐ THUẾ ĐỀ NGHỊ XÓA NỢ (đơn vị: VNĐ)	GHI CHÚ
I	<b>Tổng hợp số đề nghị:</b> <b>Trong đó:</b> - Do người nợ thuế đã chết: - Do người nợ thuế đã chuyển đi nơi khác: - Do người nợ thuế đã thôi kinh doanh - Do nguyên nhân khác: <b>Cộng:</b>			
II	<b>Số đề nghị xử lý phân theo Đợt thuế.....</b>			
1	- Đợt thuế.....			
2	- Đợt thuế.....			
	.....			
	<b>CỘNG:</b>			

....., ngày..... tháng..... năm 200.....

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THUẾ

(Ký tên, đóng dấu)

CHI CỤC THUẾ:.....  
ĐỘI THUẾ: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN, HỘ GIA ĐÌNH ĐỀ NGHỊ XÓA NỢ THUẾ**

(theo Thông tư số...../200../TT-BTC ngày..... của Bộ Tài chính)

STT	HỌ VÀ TÊN (Cá nhân hoặc hộ gia đình)	ĐỊA CHỈ	SỐ TIỀN THUẾ NỢ (đơn vị: VND)	LÝ DO XÓA NỢ	GHI CHÚ
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					

Xác nhận của UBND phường, xã  
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày..... tháng ..... năm 200.....  
TM/ĐỘI THUẾ.....  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Ghi chú:**

- Cột 5: Ghi từng trường hợp cụ thể  
(có thể phân loại đối tượng xóa nợ)